BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGÔ VĂN TUẤN

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục
Mã số: 60.14.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Văn Hiếu

Phản biện 1: TS. Huỳnh Thị Thu Hằng

Phản biện 2: TS. Nguyễn Sỹ Thư

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 31 tháng 7 năm 2011.

*. *Có thể tìm hiểu luận văn tại:*
- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Trong quá trình đổi mới hiện nay, đất nước ta có những chuyển biến sâu rộng, tích cực trên nhiều lĩnh vực, trong đó lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội yêu cầu ngày càng cao; đào tạo phải đảm bảo người lao động có nhân cách, đạo đức, lối sống tốt và có kỹ năng nghề thích ứng với cơ chế mới, đáp ứng được các yêu cầu trước mắt và lâu dài của thực tiễn xã hội. Công tác giáo dục và đào tạo HSSV của các trường đào tạo là một trong những công tác trọng tâm nhằm góp phần bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quá trình giáo dục và đào tạo con người xưa nay là quá trình truyền thụ kiến thức một chiều cho người học, các nhà trường thường xuyên lấy mục tiêu trang bị kiến thức cho người học là chính đã trở nên bất cập, yêu cầu và đòi hỏi hiện nay các nhà trường phải chuyển sang cách tiếp cận tổng hợp với trọng tâm là hình thành năng lực cho người học. Để tiến hành quá trình giáo dục, đào tạo một cách tổng hợp, trong đó có sự kết hợp hài hòa kiến thức, thái độ, giá trị, hành vi trang bị cho người học có năng lực đáp ứng các thách thức thời đại mới một cách tích cực, hiệu quả và mang tính xây dựng thì các nhà trường phải thường xuyên GDKNS cho người học. Như vậy, học

KNS trở thành quyền của người học và chất lượng giáo dục phải được thể hiện cả trong KNS của người học.

Giáo dục KNS cho HSSV ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp theo các chuẩn mực văn hóa chính là chìa khóa cho người học từng bước tự khẳng định mình trong học tập, rèn luyện hiện học tại trường và sau khi tốt nghiệp, trong công việc, trong xã hội có thể mang lại hạnh phúc cho mỗi gia đình, góp phần vào sự ổn định xã hội, xây dựng lối sống văn hóa, tạo tiền đề căn bản cho quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách con người mới.

Thực hiện chủ trương của Bộ GD&ĐT về việc đổi mới giáo dục đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 - 2012; nhận thức rõ vai trò, vị trí và sứ mệnh của mình trong thời kỳ đổi mới, Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung rất quan tâm đến công tác giáo dục và đào tạo HSSV để đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục, xây dựng Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung ngày càng phát triển bền vững, chúng tôi chọn đề tài: ***"Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung"*** làm đề tài luận văn tốt nghiệp cao học.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề xuất những biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HSSV của nhà trường.

3. KHÁCH THỂ VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV của Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Các biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung trong điều kiện đổi mới giáo dục hiện nay.

4. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC

Công tác GDKNS cho HSSV Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung trong thời gian qua đã đạt được một số kết quả song vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Nếu xác lập và thực hiện những biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV phù hợp với điều kiện và đặc điểm của nhà trường thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo của trường, đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong giai đoạn hiện nay.

5. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

- Nghiên cứu lý luận về quản lý công tác GDKNS cho HSSV ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.
- Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng về tổ chức, quản lý các hoạt động GDKNS cho HSSV Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.
- Đề xuất những biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

6. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

6.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

- Phương pháp phân tích, tổng hợp các văn bản, tài liệu liên quan đến đề tài
- Phương pháp phân loại, hệ thống hóa lý thuyết

6.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp điều tra: Phỏng vấn, trao đổi, anket
- Phương pháp phân tích và tổng kết kinh nghiệm
- Phương pháp chuyên gia

6.3. Phương pháp thống kê toán học

7. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu lý luận, khảo sát và xác lập các biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV chính quy của Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

8. CẤU TRÚC CỦA LUẬN VĂN

Luận văn được cấu trúc gồm các phần như sau:

Mở đầu

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV ở trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

Chương 3: Các biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

Kết luận và khuyến nghị

Tài liệu tham khảo

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

1.1. Khái quát lịch sử nghiên cứu vấn đề

Kỹ năng sống và GDKNS đã được quan tâm từ lâu ở Việt Nam. Tuy nhiên, vấn đề này đến nay mới thực sự trở nên cấp thiết vì những nguy cơ, thách thức của cuộc sống hiện đại đặt ra.

1.2. Kỹ năng sống và vai trò của nó đối với sự phát triển nhân cách của HSSV

1.2.1. Các khái niệm liên quan

1.2.1.1. Giá trị sống

Giá trị sống là cái mà con người dựa vào dùng để xem xét một người đáng quý đến mức nào về mặt đạo đức, trí tuệ, tài năng.

1.2.1.2. Giá trị truyền thống của nhân cách con người Việt Nam và những giá trị toàn cầu

a. Các giá trị truyền thống: Là những chuẩn mực, thước đo cho hành vi đạo đức, cho những quan hệ ứng xử giữa người và người trong cộng đồng, một giai cấp, một quốc gia, một dân tộc nhất định.

b. Các giá trị phổ quát toàn cầu: Hòa bình; tôn trọng; yêu thương; khoan dung; trung thực; khiêm tốn; hợp tác; hạnh phúc; trách nhiệm; giản dị; tự do; đoàn kết.

1.2.1.3. Kỹ năng

Kỹ năng là khả năng ứng dụng tri thức khoa học vào thực tiễn.

1.2.1.4. Kỹ năng sống

Kỹ năng sống thuộc về kỹ năng mềm và các vấn đề bổ trợ cho kỹ năng cứng.

1.2.2. Phân loại kỹ năng sống

Có nhiều quan điểm khác nhau về việc phân loại KNS như sau: Cách phân loại KNS của UNESCO; của tổ chức quỹ nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF); của WHO; mô hình KNS 4 – H; cách phân loại của GS.TS Nguyễn Quang Uẩn.

1.2.3. Vai trò KNS đối với sự phát triển nhân cách của HSSV

1.2.3.1. Vai trò

HSSV sống trong xã hội hiện đại cần phải GDKNS để sống thành công và nâng cao chất lượng cuộc sống.

1.2.3.2. Ý nghĩa

Kỹ năng sống có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt đối với cuộc sống của mỗi người cũng như đối với sự phát triển xã hội.

1.3. Giáo dục KNS cho HSSV ở trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

1.3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ của GDKNS ở trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

1.3.1.1. Mục tiêu

Hình thành cho HSSV những kỹ năng cần thiết được rèn luyện thường xuyên trong nhà trường.

1.3.1.2. Nhiệm vụ

GDKNS là thực hiện quan điểm hướng vào người học, đáp ứng nhu cầu của người học, tạo ra năng lực để đáp ứng những thách thức của cuộc sống và nâng cao chất lượng cuộc sống của HSSV.

1.3.2. Nội dung GDKNS cho HSSV ở trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

HSSV cần phải có rất nhiều KNS, trong đó cần nhấn mạnh những nội dung kỹ năng cần thiết cho HSSV.

1.3.3. Phương pháp và hình thức chủ yếu tổ chức các hoạt động GDKNS ở trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

1.3.3.1. Phương pháp GDKNS cho HSSV

Một số phương pháp cụ thể: Phương pháp động não; thảo luận nhóm; đóng vai; nghiên cứu tình huống; trò chơi.

1.3.3.2. Hình thức GDKNS cho HSSV

GDKNS thông qua quá trình dạy học các môn học; thông qua đào tạo chuyên biệt dưới hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp; thông qua dịch vụ tư vấn, tham vấn.

1.3.4. Các nguồn lực để tổ chức các hoạt động GDKNS

1.3.4.1. Cơ sở vật chất, tài chính

Ngoài kinh phí đóng góp của người học, cần phải dành một phần kinh phí trong ngân sách của trường để phục vụ cho hoạt động.

1.3.4.2. Các lực lượng hỗ trợ, phối hợp

Nhà trường phải hợp tác với các lực lượng xã hội, các tổ chức, các doanh nghiệp trên địa bàn phối hợp tổ chức hoạt động GDKNS.

1.3.4.3. Các lực lượng tổ chức, tham gia

Phòng CTHSSV, Đoàn TNCSHCM, GVCN, GVBM và HSSV.

1.4. Quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV ở trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

1.4.1. Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường

1.4.1.1. Quản lý

Là sự tác động liên tục có tổ chức, có định hướng của chủ thể QL lên khách thể QL về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ...

1.4.1.2. Quản lý giáo dục

Là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể QLGD đến toàn bộ các lực lượng trong hệ thống GD

1.4.1.3. Quản lý nhà trường

Là hệ thống những tác động tự giác của chủ thể quản lý đến tập thể giáo viên, công nhân viên, tập thể học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường.

1.4.1.4. Chức năng quản lý giáo dục

Chức năng QLGD là phương thức, nội dung và quy trình tác động của chủ thể QL đến khách thể QL trong quá trình QL.

***1.4.2. Vai trò, quyền hạn của Hiệu trưởng trường ĐH, CĐ, TCCN trong việc quản lý hoạt động* GDKNS**

Hiệu trưởng trường ĐH, CĐ, TCCN là người chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của nhà trường do cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận.

1.4.3. Vai trò của các Phòng, Khoa, các đoàn thể và giảng viên trong việc tổ chức hoạt động GDKNS

Các Phòng, Khoa ở các trường ĐH,CĐ,TCCN có vai trò quyết định trong việc thực hiện nội dung đảm bảo tính đa dạng của hình thức hoạt động GDKNS cho HSSV.

1.4.4. Nội dung quản lý hoạt động GDKNS ở trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

1.4.4.1. Định hướng mục tiêu quản lý

Phải hướng tới việc hình thành và củng cố các năng lực chủ yếu đáp ứng mục tiêu giáo dục và phát triển con người Việt Nam trong giai đoạn CNH, HĐH.

1.4.4.2. Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch hành động

Phải căn cứ vào hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, chương trình hành động của Trung ương Đoàn và căn cứ vào kết quả điều tra cơ bản để xác định yêu cầu, nhiệm vụ, cụ thể, xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu phấn đấu.

1.4.4.3. Tổ chức bộ máy quản lý hoạt động GDKNS và cơ chế phối hợp

Bộ máy tổ chức hoạt động GDKNS ở các trường do Phòng Công tác HSSV chủ trì dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng với sự tham gia của các Phòng, Khoa chức năng, các đoàn thể, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

1.4.4.4. Huy động các nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động GDKNS

Lãnh đạo nhà trường cần phải huy động các lực lượng, các tổ chức trong nhà trường, ngoài xã hội tích cực hỗ trợ, tham gia vào việc thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho HSSV.

1.4.4.5. Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động GDKNS

Hàng năm, nhà trường phải tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động GDKNS để thấy những tồn tại, những vấn đề mà thực tế cần giải quyết, nắm vững tình hình, kịp thời uốn nắn những sai sót.

Tiểu kết chương 1

Hoạt động GDKNS là một hoạt động giáo dục có ý nghĩa quan trọng ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. Hoạt động GDKNS cho HSSV phong phú, đa dạng cùng với hoạt động dạy học trên lớp và các hoạt động khác gắn bó, bổ sung chặt chẽ cho nhau được tiến hành đồng thời trong quá trình GD&ĐT tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp sẽ đạt được mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, đảm bảo thực hiện tốt chủ trương của Bộ GD&ĐT về việc đổi mới

giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

2.1. Khái quát về Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung

Tiền thân Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung là Trường Kỹ thuật điện Hội An, được Bộ Năng lượng (nay là Bộ Công thương) quyết định thành lập từ ngày 9/6/1983. Trường Kỹ thuật điện sau đổi tên thành Trường Trung học điện 3 và nay là Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Bộ Công thương, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ GD&ĐT.

2.1.1. Bộ máy tổ chức của Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung

Ban giám hiệu có 2 người; có 6 Phòng chức năng; 6 Khoa giáo viên. Các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể gồm Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM. Có Trung tâm Ngoại ngữ, Trung tâm Tin học và Trung tâm sản xuất thiết bị dạy học.

2.1.2. Mục tiêu chiến lược phát triển của Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung

Phấn đấu trở thành cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học đa ngành, đa bậc học, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đạt chuẩn trong nước cho các ngành Công nghệ kỹ thuật điện, Công nghệ thông tin, Công nghệ điện tử viễn thông; các ngành còn lại đạt chuẩn khu vực.

2.1.3. Quy mô đào tạo và một số thành tựu của Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung

Qua các số liệu thống kê cho thấy:

Quy mô đào tạo của trường từ năm 2005 đến năm 2010 tăng đầu vào theo số lượng HSSV tuyển sinh hàng năm.

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo của nhà trường đã đầu tư xây dựng, tăng cường nâng cấp đầy đủ phương tiện kỹ thuật dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa từ lý thuyết đến thực hành đến nay đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu, nguyện vọng người học.

2.1.4. Khái quát tình hình HSSV ở Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung

2.1.4.1. Phong trào học tập:

Những mặt tích cực: Ý thức, thái độ học tập của sinh viên có nhiều tiến bộ, thể hiện quá trình đổi mới và nâng cao chất lượng GD&ĐT của nhà trường có xu hướng phát triển tích cực, đảm bảo thực hiện kế hoạch định hướng chiến lược phát triển bền vững.

Những mặt hạn chế: Ý thức, thái độ học tập của học sinh Trung cấp có biểu hiện giảm dần do kết quả xét tuyển hàng năm của nhà trường và do quá trình GD&ĐT ở các bậc học phổ thông chạy theo số lượng, thành tích đã ảnh hưởng đến chất lượng đầu vào.

2.1.4.2. Phong trào hoạt động giáo dục rèn luyện

Những mặt tích cực: Sự trưởng thành về mặt xã hội, tinh thần, phẩm chất đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp và sự ổn định chung về nhân cách của HSSV được phát triển, khả năng tự giáo dục từng bước được nâng lên.

Những tồn tại hạn chế: Công tác giáo dục HSSV chưa chặc chẽ, chưa áp dụng những giải pháp giáo dục, rèn luyện những kỹ năng tích cực, phù hợp cho từng đối tượng HSSV của từng bậc học theo xu thế phát triển.

2.2. Phương pháp khảo sát hoạt động GDKNS cho HSSV ở Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung

Để tìm hiểu thực trạng hoạt động GDKNS cho HSSV ở Trường CĐĐLMT, chúng tôi sử dụng phiếu trưng cầu ý kiến, tiến hành khảo sát 16 CBQL, 56 GV và 500 HSSV.

2.3. Thực trạng hoạt động GDKNS cho HSSV ở Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung

2.3.1. Nhận thức về giáo dục kỹ năng sống

Qua kết quả điều tra cho thấy CBQL, GV và HSSV được khảo sát nhận thức rất rõ ràng về tầm quan trọng của GDKNS trong nhà trường đối với sự phát triển và hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2.3.2. Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động GDKNS cho HSSV Trường CĐĐLMT

Qua kết quả điều tra, chúng tôi nhận thấy:

Những nội dung GDKNS cho HSSV ở nhà trường đã được tổ chức và triển khai phù hợp với mục đích giáo dục toàn diện cho HSSV; tuy nhiên có những kỹ năng chưa được nhà trường giáo dục, rèn luyện cho HSSV.

Những hình thức GDKNS cho HSSV ở nhà trường đã được tổ chức và triển khai chủ yếu GDKNS thông qua tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, nội khóa; một số hình thức tổ chức còn hạn chế như GDKNS thông qua học tập các chuyên đề...

2.3.3. Mức độ tổ chức các hoạt động GDKNS

Qua kết quả điều tra cho thấy các phương pháp hoạt động GDKNS lồng ghép tại trường được tổ chức cho HSSV còn hạn chế ở một số hoạt động. Hầu hết các hoạt động chỉ đạt mức độ trung bình ở

cả trên 3 phương diện mức độ tổ chức, mức độ tham gia và mức độ hiệu quả. Thậm chí nhiều hoạt động chỉ đạt ở mức độ thấp.

2.3.4. Thái độ và hứng thú của HSSV đối với GDKNS

Qua kết quả điều tra cho thấy đa phần thể hiện thái độ tích cực và hứng thú của HSSV đối với GDKNS, đa số HSSV (85,40 %) có nhu cầu được GDKNS.

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV ở Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung

2.4.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về tầm quan trọng của các hoạt động GDKNS

Qua kết quả điều tra, chúng tôi nhận thấy đa số CBQL và các thầy cô giáo đều đồng tình với tác dụng của hoạt động GDKNS cho HSSV sẽ là: Nâng cao chất lượng GD&ĐT toàn diện cho HSSV và giúp cho HSSV thành công khi ra trường cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống của các em hiện tại và sau này.

2.4.2. Thực trạng về tổ chức bộ máy quản lý và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị của nhà trường trong công tác tổ chức các hoạt động GDKNS cho HSSV

2.4.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV Trường CĐĐLMT

Phòng CTHSSV của nhà trường là đơn vị đầu mối có chức năng tổ chức triển khai các hoạt động GDKNS cho HSSV.

2.4.2.2. Các đơn vị phối hợp thực hiện hoạt động GDKNS cho HSSV Trường CĐĐLMT

Qua kết quả thống kê cho thấy sự phối hợp giữa Phòng Công tác HSSV với các lực lượng quản lý ở nhà trường chưa phù hợp (61,12% chưa hợp lý).

2.4.3. Thực trạng về việc xây dựng kế hoạch hoạt động và quản lý tổ chức các hoạt động GDKNS

Qua kết quả thống kê, chúng tôi nhận thấy việc xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS cho HSSV ở Trường CĐĐLMT đã được thực hiện chủ yếu lồng ghép vào kế hoạch giáo dục đầu khóa (93,05%) và kế hoạch hoạt động chính khóa (80,55%).

Chúng tôi nhận thấy những yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức quản lý các hoạt động GDKNS cho HSSV ở Trường CĐĐLMT nguyên nhân chủ yếu là do thiếu các văn bản hướng dẫn của cấp trên (95,83% đồng ý), do cơ chế chính sách và sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường về công tác GDKNS (81,94% đồng ý).

2.4.4. Quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDKNS cho HSSV ở Trường CĐĐLMT

Nhà trường chưa xây dựng cơ chế phối hợp công tác giữa lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể trong nhà trường cũng như các lực lượng ngoài xã hội, chưa tạo nên một tác động thích hợp để tiến hành tốt hoạt động GDKNS cho HSSV.

2.5. Đánh giá chung về thực trạng

2.5.1. Những kết quả đạt được của hoạt động GDKNS

- Đa số CBQL, GV và HSSV đã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của GDKNS và quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV.

- Kết quả chất lượng GD&ĐT của nhà trường trong thời gian qua đã được các đơn vị sản xuất tiếp nhận đánh giá cao, HSSV đảm bảo đáp ứng ngay với công việc tại các cơ sở.

2.5.2. Những tồn tại và hạn chế của hoạt động GDKNS

Vẫn còn một bộ phận trong nhà trường thiếu tinh thần trách nhiệm, chưa nêu cao vai trò cá nhân. Sự phối hợp giữa Phòng Công

tác HSSV và Đoàn TNCSHCM còn thụ động, chưa chặt chẽ, chưa năng động, sáng tạo. Nội dung, hình thức, phương pháp GDKNS cho HSSV chưa đổi mới phù hợp.

2.5.3. Những nguyên nhân của tồn tại và hạn chế

Nhận thức của một số thành viên trong nhà trường về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động GDKNS cho HSSV chưa cao. Đội ngũ CBQL, GV chưa được bồi dưỡng về GDKNS cho HSSV. Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động GDKNS cho HSSV còn đơn điệu. Nhà trường chưa coi trọng công tác quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV; chưa xây dựng được mạng lưới phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng QL, GV, nhân viên phục vụ ở nhà trường trong công tác tổ chức quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV. Việc đầu tư nguồn lực cơ sở vật chất cho hoạt động GDKNS chưa được quan tâm

Tiểu kết chương 2

Qua nghiên cứu, khảo sát thực trạng, qua đánh giá phân tích những điểm mạnh, điểm yếu của công tác GDKNS và quản lý hoạt động GDKNS ở nhà trường, chúng tôi thấy muốn hoàn thành nhiệm vụ trung tâm chính trị của mình thì nhà trường cần tăng cường hơn nữa các biên pháp tối ưu của công tác quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV, thông qua các biện pháp quản lý dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo đảm tính Đảng, tính giai cấp, mang tính thực tiễn và khoa học, sát với đối tượng GD&ĐT, phát huy được vai trò chủ động, sáng tạo, tích cực của các lực lượng tham gia vào nhiệm vụ GD&ĐT ở nhà trường, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng kịp thời nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ cao cho đất nước ta trong thời kỳ đổi mới, đảm bảo xây dựng nhà trường ngày càng phát triển bền vững.

CHƯƠNG 3
CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

3.1. Cơ sở pháp lý của việc đề xuất các biện pháp

Những cơ sở pháp lý cho việc chỉ đạo hoạt động GDKNS ở các trường ĐH, CĐ, TCCN: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020, Đại hội Đảng lần thứ XI. Luật giáo dục năm 2005. Các chỉ thị của BGD&ĐT.

3.2. Những nguyên tắc để đề xuất biện pháp

3.2.1. Các biện pháp quản lý hoạt động GDKNS phải góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HSSV của nhà trường

3.2.2. Các biện pháp GDKNS phải phục vụ chiến lược phát triển của nhà trường trong giai đoạn đổi mới hiện nay

3.2.3. Các biện pháp phải tác động đồng bộ vào các yếu tố quá trình hoạt động GDKNS

3.2.4. Các biện pháp phải phát huy được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng tham gia vào hoạt động GDKNS

3.3. Các biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung

3.3.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và HSSV về hoạt động GDKNS

3.3.1.1. Mục tiêu của biện pháp:

Việc nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ CBQL, GV, nhân viên và HSSV là mục tiêu quan trọng hàng đầu của công tác GDKNS cho HSSV trong nhà trường cần phải đạt được.

3.3.1.2. Nội dung biện pháp:

Nhà trường cần thường xuyên bồi dưỡng:

Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ GD&ĐT về công tác GDKNS cho HSSV.

Nhân cách, trách nhiệm của GVBM, GVCN, CBQL, Ban giám hiệu trong công tác GDKNS cho HSSV.

3.3.1.3. Tổ chức thực hiện biện pháp:

Tổ chức học tập nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về GDKNS. Tổ chức các buổi Hội nghị, các buổi sinh hoạt chuyên đề về GDKNS và quản lý công tác GDKNS. Giới thiệu tài liệu để CBQL, GVCN, GVBM, cán bộ Đoàn trường, cán bộ giáo dục HSSV tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng, tự học tập. Tổ chức các phong trào thi đua. Tổ chức giao lưu.

3.3.2. Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý các hoạt động GDKNS cho HSSV toàn trường theo từng học kỳ, năm học và khóa học

3.3.2.1. Mục tiêu của biện pháp

Công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý các hoạt động GDKNS cho HSSV toàn trường theo từng học kỳ, năm học và khóa học là điều kiện cần phải thực hiện thường xuyên hàng năm, đây chính là mục tiêu hàng đầu.

3.3.2.2. Nội dung biện pháp

Phòng Công tác HSSV xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý các hoạt động GDKNS cho HSSV toàn trường theo từng học kỳ, năm học và khóa học bao gồm kế hoạch tổng thể, kế hoạch chi tiết trên cơ sở xây dựng các chủ đề lồng ghép GDKNS cho HSSV trong các kế hoạch hoạt động giáo dục đầu khóa, ngoại khóa, nội khóa

3.3.2.3. Tổ chức thực hiện biện pháp

Hàng năm, Phòng Công tác HSSV xây dựng kế hoạch tổng thể, xác định mục tiêu, nội dung GDKNS cụ thể cho HSSV trong các hoạt động giáo dục đầu khóa, ngoại khóa, chính khóa của nhà trường. Từng đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện công tác GDKNS cho HSSV. Ban giám hiệu duyệt kế hoạch chi tiết và triển khai chương trình hành động, xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện.

3.3.3. Biện pháp 3: Tăng cường sự liên kết, phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để tổ chức hoạt động GDKNS cho HSSV

3.3.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Các Phòng, Khoa, các tổ chức đoàn thể tăng cường kiểm tra, giám sát và giáo dục cán bộ công chức của đơn vị mình phụ trách và giao cho các bộ phận có trách nhiệm tăng cường liên hệ, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng ngoài nhà trường tổ chức tốt các hoạt động GDKNS cho HSSV.

3.3.3.2. Nội dung biện pháp

Tăng cường nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV, nhân viên, HSSV và các đối tác ngoài trường.

a. Đối với đội ngũ CBQL: Phải hiểu và nắm vững các chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b. Đối với GVCN, GVBM, CBQL và cán bộ giáo dục HSSV: Thực hiện tốt phần giáo dục "dạy người" thì mới có thể làm tốt phần "dạy nghề".

c. Đối với Đoàn TNCSHCM: Giúp HSSV hướng vào các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội.

d. Đối với HSSV: Phải có sự nỗ lực phấn đấu và rèn luyện, luôn luôn đặt mục tiêu phấn đấu trở thành con người phát triển toàn diện ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

đ. Đối với các lực lượng xã hội: Trường CĐĐLMT cần phải có sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng ngoài nhà trường để tổ chức cho HSSV tham quan, kiến tập, thực tập.

3.3.3.3. Tổ chức thực hiện biện pháp

Nhà trường phải thường xuyên nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ CBQL, GV, nhân viên, HSSV và cán bộ Đoàn TNCSHCM về tầm quan trọng của GDKNS và quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV trong điều kiện hiện nay.

3.3.4. Biện pháp 4: Huy động các nguồn lực cho việc tổ chức các hoạt động GDKNS

3.3.4.1. Mục tiêu của biện pháp

Nhà trường cần phải huy động các nguồn lực bên trong lẫn bên ngoài nhà trường cho việc tổ chức các hoạt động, phải huy động các nguồn lực tài chính từ các lực lượng gia đình HSSV và xã hội để tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động GDKNS

3.3.4.2. Nội dung biện pháp

Lãnh đạo nhà trường cần phải tuyên truyền, vận động các lực lượng, các tổ chức trong nhà trường, ngoài xã hội tích cực tham gia vào việc thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho HSSV và cần phải quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, tài chính cho hoạt động GDKNS

3.3.4.3. Tổ chức thực hiện biện pháp

Trường CĐĐLMT cần phải có sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng ngoài nhà trường để tổ chức cho HSSV tham quan, kiến tập, thực tập. Tăng cường trao đổi, phối hợp với các tổ chức kinh tế - xã

hội, các tập thể, cá nhân tài trợ cho các hoạt động giao lưu trên cơ sở kế hoạch GDKNS được xây dựng hàng năm. Phải ưu tiên trích một phần kinh phí nguồn thu sự nghiệp của trường hàng năm đồng thời vận dụng linh hoạt các nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động GDKNS.

3.3.5. Biện pháp 5: ***Đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động GDKNS***

3.3.5.1. Mục tiêu của biện pháp

Đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động nhằm thực hiện GDKNS cho HSSV và đưa việc rèn luyện KNS trở thành nhu cầu của mỗi HSSV.

3.3.5.2. Nội dung biện pháp

Những nội dung chủ yếu GDKNS cần phải giáo dục cho HSSV của Trường CĐĐLMT: Nhóm kỹ năng cơ bản, trang bị cho HSSV khóa mới nhập học. Nhóm kỹ năng cơ sở, trang bị cho HSSV đang học tập tại trường. Nhóm kỹ năng chuyên sâu, trang bị cho HSSV chuẩn bị tốt nghiệp.

3.3.5.3. Tổ chức thực hiện biện pháp

Các phương pháp và hình thức cụ thể trong nhà trường để GDKNS cho HSSV là: Giảng dạy trên lớp; tuyên truyền, cổ động bằng các pa nô, áp phích, giới thiệu thông tin về KNS; tổ chức hoạt động giáo dục ngoại khóa, nội khóa về KNS; học tập, tự học, lao động, sinh hoạt hằng ngày; tổ chức thi tìm hiểu về KNS; tổ chức hoạt động xã hội, từ thiện; hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao; tổ chức các chuyên đề về KNS; mời chuyên gia tư vấn nói chuyện về KNS; tổ chức tham quan, kiến tập, thực tập, học tập tại các doanh nghiệp sản xuất…

3.3.6. Biện pháp 6: Tăng cường kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động GDKNS được tổ chức cho HSSV

3.3.6.1. Mục tiêu của biện pháp

Giúp lãnh đạo nhà trường có thông tin phản hồi từ các đối tượng quản lý để nắm được diễn biến công việc đồng thời cũng là biện pháp nhằm điều chỉnh, uốn nắn những hiện tượng làm cản trở và ảnh hưởng không tốt đến công tác GDKNS để có những tác động quản lý thích hợp.

3.3.6.2. Nội dung biện pháp

Lãnh đạo nhà trường, Phòng Công tác HSSV, CBQL chuyên trách về hoạt động GDKNS phải thường xuyên, định kỳ tổ chức kiểm tra các đơn vị tổ chức các hoạt động diễn ra, xem xét tinh thần, thái độ khi tham gia hoạt động của GV và HSSV.

3.3.6.3. Tổ chức thực hiện biện pháp

Phòng Công tác HSSV phối hợp với Đoàn trường, có trách nhiệm phân công theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động của các lớp HSSV; các Khoa GV tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá sự tham gia của GVCN, GVBM. Hàng năm, tổ chức họp đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm khi kết thúc năm học, khóa học và triển khai kế hoạch GDKNS cho năm học tiếp theo.

3.4. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp quản lý hoạt động GDKNS được thiết kế nhằm tác động vào tất cả các khâu của quá trình quản lý và các chủ thể tham gia quá trình này, tác động vào tất cả các thành tố của quá trình GDKNS cho HSSV, từ đó tạo nên tác động tổng hợp và đồng bộ đến công tác quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV. Vì vậy, các biện

pháp cần được thực hiện đồng bộ trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

3.5. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

a. Tính cần thiết của các biện pháp

Đối với 6 biện pháp được trình bày trên, số ý kiến trả lời về tính cần thiết dao động từ 80% đến 100%. Trong đó biện pháp 5 (100%) được cho là cần thiết nhất. Biện pháp 1 và biện pháp 2 cũng được đánh giá là cần thiết chiếm tỷ lệ (93,7%). Biện pháp 6 (81,3%) là biện pháp được đánh giá ít cần thiết hơn.

b. Tính khả thi của các biện pháp

Đối với 6 biện pháp được nêu trong phiếu khảo sát, kết quả thu được là số ý kiến trả lời dao động từ 80% đến 100%. Trong đó biện pháp 1, 4 và 5 chiếm tỷ lệ (93,7%), chúng tôi xác định là có tính khả thi cao nhất. Biện pháp 2 (87,5%) xác định là có tính khả thi. Biện pháp 3 và biện pháp 6 (81,3%) được lựa chọn là có tính khả thi thấp hơn, có thể vì nhiều lý do khác nhau mà có sự lựa chọn như vậy.

Tiểu kết chương 3

Để triển khai thực hiện tốt 6 biện pháp mà chúng tôi nghiên cứu, khảo sát và đề xuất trên, nhà trường cần phải khai thác tiềm năng GDKNS qua chương trình giáo dục đổi mới thông qua việc tiếp cận KNS đối với nội dung các môn học, ngành học; cần vận dụng cách tiếp cận GDKNS theo 4 trụ cột " Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định, học để chung sống" của giáo dục thế kỷ XXI đối với các nội dung giáo dục và phải tổ chức các hoạt động GDKNS theo các chủ đề của cách tiếp cận "hướng vào người học", " giáo dục dựa vào trải nghiệm", "cùng tham gia". Như vậy mới đảm bảo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Từ những kết quả nghiên cứu lý luận, khảo sát thực tiễn và đề xuất những biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV Trường CĐĐLMT đã trình bày, phân tích ở các chương trong luận văn, chúng tôi đã cố gắng hoàn thành mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu, khảo sát và đề xuất những biện pháp được xây dựng, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Giáo dục trong xu hướng hiện nay hướng đến mục tiêu phát triển đầy đủ và tự do giá trị của mỗi cá nhân người học, giúp con người có năng lực để cống hiến đồng thời có năng lực để sống một cuộc sống có chất lượng và hạnh phúc.

Mục tiêu của GDKNS cho HSSV là làm thay đổi hành vi của người học từ thói quen thụ động, có thể gây rủi ro, mang lại hậu quả tiêu cực chuyển thành những hành vi mang tính xây dựng, tích cực và có hiệu quả để giúp HSSV thành công khi ra trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của các em.

Nội dung GDKNS cho HSSV Trường CĐĐLMT là những kỹ năng chủ yếu cơ bản, cốt lõi cần có để định hướng đúng đắn cho tương lai và vận dụng vào trong mọi tình huống của cuộc sống nhằm giúp các em sống, học tập, làm việc lành mạnh, an toàn, hạnh phúc và thành đạt trong tương lai.

Để thực hiện được mục tiêu và nội dung GDKNS cho HSSV thì nhà trường phải áp dụng một hệ thống các phương pháp GDKNS thích hợp và có hiệu quả. Tất cả các vấn đề nêu trên đều trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan và phụ thuộc ở một mức độ rất lớn vào công tác quản lý hoạt động GDKNS cho HSSV trong nhà trường. Vì vậy,

công tác GDKNS cho HSSV là một trong những nhiệm vụ cần quan tâm của các CBQL Trường CĐĐLMT.

2. Khuyến nghị

2.1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đề nghị xây dựng và ban hành chương trình, nội dung GDKNS cho HSSV các trường ĐH, CĐ, TCCN.

Đề nghị xây dựng tiêu chí đánh giá việc rèn luyện KNS cho HSSV.

Chỉ đạo công tác GDKNS cho HSSV các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thành một phong trào rộng lớn.

2.2. Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung

Tổ chức tập huấn cho CBQL, GV về công tác GDKNS cho HSSV.

Tổ chức các hoạt động chuyên đề về GDKNS và tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về GDKNS cho HSSV.

Tạo điều kiện cho HSSV được tham quan, kiến tập, học tập tại các doanh nghiệp phù hợp với ngành nghề đào tạo để HSSV giao lưu, trao đổi các vấn đề rèn luyện KNS.

Cần đầu tư, khuyến khích GV biên soạn các chương trình, nội dung GDKNS cho HSSV.

2.3. Phụ huynh HSSV

Phụ huynh HSSV phải thường xuyên liên lạc với Phòng Công tác HSSV, với GVCN của nhà trường hoặc theo dõi kết quả học tập, rèn luyện học kỳ, năm học của con, em mình trên Website Trường CĐĐLMT để kịp thời phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục, rèn luyện KNS cho con, em đảm bảo kết quả như mong muốn./.